

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 16 -8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Dũng, ông Bùi Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Văn C** - sinh ngày 08/9/1993 tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N; con bà: Trương Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 14/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. (có mặt)

2. Bị cáo: **Phạm Trần Văn N** (tên gọi khác Trần Văn Kiềm) - sinh ngày 10/6/1998, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn M; con bà: Trần Thị L; chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2023, đến ngày 14/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. (có mặt)

3. Bị cáo: **Nguyễn Văn H** - sinh ngày 10/8/1994 tại xã H, huyện H, tỉnh

Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K; con bà: Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2023, đến ngày 14/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hậu Lộc.(có mặt)

4. Bị cáo: Mai Thế V - sinh ngày 02/01/1995 tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Thế V; con bà: Hoàng Thị Đ; có vợ Trương Thị D - sinh năm 1998 và có 03 người con - con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2023, đến ngày 14/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.(có mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trương Thị D, sinh năm 1998, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1998, (Vắng)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Nguyễn Tiến A, sinh năm 1996, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

6. Anh Lưu Văn D, sinh năm 1998, (Vắng)

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Ngọc Hùng, sinh năm 2000, (Vắng)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Đào Văn Đ - Sinh ngày 24/3/2002, (Vắng)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Biện Văn Th - Sinh năm 1998 (Vắng)

Địa chỉ: Thôn T 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

4. Anh Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 16/11/2002, (Vắng)

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

5. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1992, (Vắng)

Địa chỉ: Thôn Th, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**Người chứng kiến:*

1. Chị Trần Thị Xuân Ch, sinh năm 1997 (Vắng)

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế

2. Chị Lương Thị Quý M, sinh ngày 13/12/2003, (Vắng)

Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993, (Vắng)

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Mai Văn T, sinh ngày 07/4/2004, (Vắng)

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

5. Ông Mai Ngọc Ch, sinh năm 1956 (Vắng)

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1999, (Vắng)

7. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 (Vắng)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04 tháng 01 năm 2023, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H và Phạm Trần Văn N cùng ngồi uống rượu, bia tại quán Hiền Dân ở thôn H, xã H, cùng với Bùi Văn T, sinh năm 1993, ở thôn H, xã H, huyện H; Nguyễn Văn S, sinh năm 1998, ở thôn H, xã H và Nguyễn Tiến A, sinh năm 1996, ở thôn H, xã H. Trong lúc uống rượu, bia, Nguyễn Văn H có lời qua tiếng lại với Nguyễn Văn S và Nguyễn T A nên Nguyễn Văn S và Nguyễn Tuấn A đi về. Sau đó, Nguyễn Văn H nói với Nguyễn Văn C và Phạm Trần Văn N: “Anh em đi hát karaoke tí cho vui”. Nghe vậy, Nguyễn Văn C nói: “Anh em đi hát thì mua ít đồ về chơi” - ý là mua ma túy về phòng hát cùng sử dụng. Hiểu ý Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N nói: “Em góp hai triệu” và chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản số 103872731355 của Phạm Trần Văn N vào tài khoản (số 00368525101997) của Nguyễn Văn H đang sử dụng (T khoản này do H nhờ anh Trương Văn H, sinh năm 1997, cư trú ở thôn H, xã H đứng tên chủ tài khoản), rồi Nguyễn Văn H rủ anh Bùi Văn T lúc này đang đến chúc rượu ở bàn bên cạnh cùng đi hát, anh T đồng ý và đưa cho Nguyễn Văn H số tiền 500.000 đồng (anh T góp để đi hát). Bùi Văn T không biết việc cùng rủ nhau đi hát và có bàn góp tiền mua ma túy để đến phòng hát sử dụng. Nguyễn Văn C dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0984177638 gọi đến số thuê bao 0961116018 của Mai Thế V - là số thuê bao Nguyễn Văn C đã hỏi xin anh Nguyễn Văn S trong lúc uống rượu, bia trước đó để hỏi mua ma túy (anh S đã xin số thuê bao này của người khác từ trước). Nguyễn Văn C hỏi mua “nửa chỉ Ketamine” và “02 viên kẹo” (dạng ma túy tổng hợp). Mai Thế V đồng ý bán và hẹn Nguyễn Văn C đến khu vực siêu

thị The City ở thôn M, xã M, huyện H lấy ma túy rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ALISON, biển số đăng ký 72L3-7553, màu xanh - đen của gia đình đi đến khu vực siêu thị. Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho anh Biện Văn Th, sinh năm 1988, ở thôn T 2, xã H, huyện H làm nghề lái xe Taxi (số thuê bao 0869293316) và thuê anh Biện Văn Th chở Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Phạm Trần Văn N và anh Bùi Văn T đi mua ma túy và đi hát Karaôke. Tuy nhiên khi lên xe, do say rượu bia nên anh Bùi Văn T nằm ngủ nên không biết việc C, H, N đi mua ma túy. Trên đường đi, Nguyễn Văn H chuyển số tiền 1.500.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản (số 103871196682) của Nguyễn Văn C và đưa cho Nguyễn Văn C 200.000 đồng tiền mặt. Do không đủ tiền mặt để trả tiền mua ma túy nên Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho Mai Thế V hỏi số tài khoản (số 1026968466) để chuyển tiền mua ma túy, nhưng do hệ thống bị lỗi nên Nguyễn Văn C không chuyển được tiền cho Mai Thế V. Nguyễn Văn C gọi điện thoại lại cho Mai Thế V nói: “Ngân hàng bị lỗi, không chuyển được”, Mai Thế V nhắn tin số tài khoản (số 19038817492019) của chị Trương Thị D, sinh năm 1998 là vợ Mai Thế V cho Nguyễn Văn C, rồi Nguyễn Văn C chuyển cho V số tiền 800.000 đồng vào tài khoản của chị Trương Thị D. Mai Thế V gọi điện qua ứng dụng Facebook cho chị D hỏi: “Nhận được tiền chưa?”, chị D trả lời: “Chưa thấy”. Sau đó, chị D kiểm tra tài khoản thấy tin báo tài khoản của mình đã nhận được số tiền do Nguyễn Văn C chuyển, nhưng chị D không biết nội dung chuyển tiền và không quen biết Nguyễn Văn C. Chị D nhắn tin báo cho Mai Thế V biết đã nhận được tiền, rồi chuyển vào tài khoản của Mai Thế V số tiền 500.000 đồng, còn lại 300.000 đồng chị D để mua thức ăn cho con theo ý của Mai Thế V. Khi xe dừng trước siêu thị, Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho Mai Thế V thì Mai Thế V nói với Nguyễn Văn C là “02 viên kẹo” đang cất giấu ở hộc cây cột điện, Nguyễn Văn C nói Phạm Trần Văn N xuống lấy ma túy (02 viên kẹo). Mai Thế V đi bộ lại cửa sau xe nơi Nguyễn Văn C đang ngồi đưa qua cửa kính xe cho Nguyễn Văn C “nửa chỉ Ketamine”, Nguyễn Văn C đưa cho Mai Thế V số tiền 1.500.000 đồng, sau đó Mai Thế V đi về; cùng lúc này, N lấy “02 viên kẹo” ở hộc cột điện và quay lên xe; còn anh T vẫn ngủ trên xe. Mua được ma túy, Nguyễn Văn C nói với anh Biện Văn Th chở đến quán Karaoke Newlife ở khu T, thị trấn H, huyện H. Quá trình điều khiển xe đi, anh Th không biết việc bàn bạc và mua chất ma túy của Nguyễn Văn C, H và Phạm Trần Văn N.

Đến quán Karaoke Newlife, Nguyễn Văn C đã đặt phòng hát và được bố trí vào Phòng hát số 02, còn H thì nhờ nhân viên phục vụ quán gọi giúp 04 nhân viên nữ, gồm: Vi Thị Huyền Ng, sinh năm 2006, cư trú ở bản Con Mương, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; Lương Thị Quý M, sinh năm 2003, cư trú ở bản H, xã M, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Trần Thị Xuân Ch, sinh năm 1997, cư trú ở thôn K, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế và Hoàng Thị H, sinh năm 1993, cư trú ở thôn T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào phòng hát để rót bia, uống bia và hát cùng. Đặt phòng xong, Nguyễn Văn C, H, N gọi anh T dậy cùng vào phòng hát và uống bia. Tại phòng hát, N lấy túi ma túy đựng “02 viên kẹo” đưa cho Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C bẻ “02 viên kẹo” ra rồi sử dụng 1/2 viên và đưa cho anh T sử dụng 1/2 viên, số còn lại Nguyễn Văn C bỏ lên bàn trong phòng hát để mọi người sử dụng, nhưng ai sử dụng như thế nào thì Nguyễn Văn C không để ý. Trong khi hát, H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn S và anh Tiến A nói: “Đi lên Quán karaoke Newlife hát cùng anh em cho vui”. Khoảng 15

phút sau thì anh Tiến A và anh Nguyễn Văn S cùng đi xe máy biển số đăng ký 36F1-372.04 đến hát và uống bia cùng Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Phạm Trần Văn N, Bùi Văn T và 04 nhân viên; anh Nguyễn Văn S nhìn thấy “keo” đang để trên bàn nên đã tự lấy sử dụng. Một lúc sau, Nguyễn Văn C cầm đĩa sứ đựng hoa quả trong phòng hát, bật lửa ga và tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng do H đưa đi ra nhà vệ sinh ở bên cạnh phòng hát, dùng bật lửa đốt giấy vệ sinh hơi nóng đĩa sứ, đổ $\frac{1}{2}$ “Ketamine” trong túi ni lông lên đĩa sứ, lấy thẻ ATM của mình đảo, trộn - gọi là “Xào ke” rồi chia thành 12 dây Ketamine - gọi là “Đường ke” và cuộn tờ tiền thành ống hút; số “Ketamine” còn lại Nguyễn Văn C cất vào túi quần. Sau đó, Nguyễn Văn C để đĩa “Ketamine” trong nhà vệ sinh rồi đến cửa phòng hát gọi H, N và các anh T, Nguyễn Văn S, Tiến A đi ra nhà vệ sinh sử dụng. Sau khi lần lượt sử dụng xong tất cả quay vào phòng để hát và uống bia cùng nhân viên. Đến khoảng 01 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2023, sau khi mọi người vừa sử dụng ma túy xong thì bị Tổ công tác của Công an huyện Hậu Lộc kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ quả tang 01 túi ni lông bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng cuộn thành ống theo chiều dọc, 01 thẻ Ngân hàng VietinBank do Nguyễn Văn C tự nguyện lấy trong túi quần ra giao nộp và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0984177638 của Nguyễn Văn C; 01 bật lửa ga ở trên bàn trong phòng hát; 01 đĩa sứ trên bề mặt cầu trong nhà vệ sinh liền kề Phòng hát số 02; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0325274003 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi gắn sim có số thuê bao 0346049930 của Bùi Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0355563189 của Phạm Trần Văn N; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0387767628 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda, biển số đăng ký 36F1-372.04 của Nguyễn Tiến A; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme gắn sim có số thuê bao 0961015531 của Nguyễn Văn S. Quá trình bắt giữ quả tang đã niêm phong vật chứng (trong các phong bì ký hiệu M1, M2, M3, M4)

Khám xét khẩn cấp tại Phòng hát số 02 Quán Karaoke Newlife, không thu giữ thêm được đồ vật, T liệu gì có liên quan đến vụ việc.

Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Mai Thế V, V đã tự nguyện lấy trong ngăn kéo bàn trang điểm ra giao nộp 01 túi ni lông kích thước khoảng 02 x 02cm, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng; 03 túi ni lông kích thước khoảng 02 x 02cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể và khai nhận đó là ma túy; đồng thời thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0961116018 của Mai Thế V. Quá trình khám xét đã niêm phong vật chứng (trong phong bì ký hiệu M).

Về nguồn gốc số ma túy của Mai Thế V. Theo lời khai của V thì ngày 02 tháng 01 năm 2023, V đi xe buýt một mình đến khu vực Chợ Lèn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, mua của người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m70, đeo khẩu trang kín mặt “04 viên keo” và “Ketamine” (đều là ma túy tổng hợp) với tổng số tiền 5.000.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu nhằm mục đích để bán. Mai Thế V đã bán cho Nguyễn Văn C vào khoảng 21 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2023, số ma túy còn lại Mai Thế V chưa bán

được cho ai thì ngày 05 tháng 01 năm 2023 V đã giao nộp khi bị khám xét khẩn cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ban hành các Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất, các chất bám dính ở các vật chứng và giám định các mẫu nước tiểu đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,385 gam, loại Ketamine.

Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng có số seri GL17791400 bị quấn gấp theo chiều dọc dùng làm ống hút của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định.

Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên 01 thẻ ngân hàng ViettinBank màu xanh mang tên Nguyễn Văn C, có kích thước khoảng 8,5x5,5cm của phong bì niêm phong kí hiệu M3 gửi giám định.

Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên 01 đĩa sứ vuông màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M4 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

02 viên nén màu hồng của phong bì kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,685 gam, loại MDMA.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,394 gam, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Không tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, Amphetamine, Methamphetamine, MDA, MDMA trong các mẫu nước tiểu ghi thu của: Vi Thị Huyền Ng, Trần Thị Xuân Ch, Lương Thị Quý M, Hoàng Thị H gửi đến giám định.

Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của: Nguyễn Văn H, Nguyễn T A, Phạm Trần Văn N gửi đến giám định.

Tìm thấy chất ma túy, loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn C, Bùi Văn T, Nguyễn Văn S gửi đến giám định.

Tại Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm chất dạng thuốc phiện ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm Y tế Hậu Lộc bệnh phẩm nước tiểu của Mai Thê V: Âm tính với Morphine, thuốc lắc, ma túy đá và cần sa.

Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N, Nguyễn Văn H, Mai Thê V, Nguyễn T A, Bùi Văn T, Nguyễn Văn S, Vi Thị Huyền Ng, Trần Thị Xuân Ch, Lương Thị Quý M và Hoàng Thị H đã được thông báo nội dung các Kết luận giám định và kết quả xét nghiệm; cả 11 người đều đồng ý với các kết quả giám định và kết quả xét nghiệm, không có ý kiến hay đề nghị gì.

Quá trình điều tra đã trả lại điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0387767628 và xe máy nhãn hiệu Honda, biển số đăng ký 36F1-372.04 cho anh Nguyễn Tiến A; trả lại điện thoại nhãn hiệu Xiaomi gắn sim có số thuê bao 0346049930 cho anh Bùi Văn T và trả lại điện thoại nhãn hiệu Realme gắn sim có số thuê bao 0961015531 cho anh Nguyễn Văn S.

Về vật chứng của vụ án thu giữ tại quán hát Newlife:

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2, M3, M4; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng có số seri GL17791400 của phong bì ký hiệu M2; 01 thẻ ngân hàng VietinBank màu xanh mang tên Nguyễn Văn C, có kích thước khoảng 8,5x5,5cm của phong bì niêm phong ký hiệu M3; 01 đĩa sứ vuông màu trắng của phong bì ký hiệu M4 và 0,338 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 là các mẫu vật còn lại sau giám định - tất cả được đựng trong một hộp giấy do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa niêm phong, 01 bật lửa ga, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0984177638 của Nguyễn Văn C, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0325274003 của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0355563189 của Phạm Trần Văn N.

Về vật chứng của vụ án thu giữ tại nhà Mai Thế V:

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 01 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,343 gam; 2,215 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là các mẫu vật còn lại sau giám định - tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, niêm phong; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0961116018 của Mai Thế V. Toàn bộ vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Các mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N, Nguyễn Văn H, Mai Thế V và các anh, chị Nguyễn T A, Bùi Văn T, Nguyễn Văn S, Vi Thị Huyền Nga, Trần Thị Xuân Ch, Lương Thị Quý M, Hoàng Thị H đã sử dụng hết cho quá trình giám định nên không hoàn lại.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS HL ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N và Nguyễn Văn H về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Mai Thế V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hậu Lộc, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Mai Thế V phạm Tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N và Nguyễn Văn H phạm Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thế V mức án tù 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/01/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/01/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Trần Văn N mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/01/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/01/2023.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo V đã bị truy thu số tiền thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Truy thu đối với Mai Thế V số tiền 2.300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa gas đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong được đóng 06 con dấu, bên trong có chứa đựng các mẫu vật còn lại sau giám định, 01 Hộp bìa bằng giấy có đặc điểm niêm phong, bên trong có chứa đựng các mẫu vật bên ngoài được đóng 19 con dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có trong hộp bìa giấy có đặc điểm niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng của Phạm Trần Văn N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng của của Mai Thế V. (các điện thoại có gắn sim). Toàn bộ vật chứng vụ án đã được bàn giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự quản lý và xử lý theo quy định của

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ NQUBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N và Nguyễn Văn H và Mai Thế V không có ý kiến, quan điểm tranh luận về tội danh và về mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án nhẹ

nhất để có cơ hội trở về với gia đình và cộng đồng xã hội trở thành công dân lương thiện

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chứng cứ buộc tội: Các bị cáo Phạm Trần Văn N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C khai nhận: Vào hồi 01 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2023, Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N và Nguyễn Văn H vừa tổ chức sử dụng xong ma túy, loại Ketamine và MDMA, cùng với Nguyễn Tiến A, Bùi Văn T và Nguyễn Văn S tại quán Karaoke Newlife ở khu Tân Mỹ, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc thì bị phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành lập biên bản thu giữ 01 túi ni lông bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong kí hiệu (M1); 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong kí hiệu (M2); 01 thẻ Ngân hàng VietinBank (của C) được niêm phong ký hiệu (M3) và 01 đĩa sứ trên bề mặt cầu trong nhà vệ sinh liền kề Phòng hát số 02 được niêm phong kí hiệu (M4); Thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Văn C; 01 bật lửa ga; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Văn H; và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Phạm Trần Văn N. Mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Mai Thế V, tại đây Mai Thế V đã lấy trong ngăn kéo bàn giao nộp 01 túi ni lông kích thước khoảng 02 x 02cm, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng; 03 túi ni lông kích thước khoảng 02 x 02cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể và khai nhận đó là ma túy, được thu giữ niêm phong bì ký hiệu (M); đồng thời thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone gắn sim có số thuê bao 0961116018 của V. Mai Thế V khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C vào lúc khoảng 21 giờ ngày 04/01/2023 gồm hai viên kẹo màu hồng loại MDMA và 1/2 chỉ loại Ketamine và số tiền 2.300.000 đồng, trong đó 800.000 đồng được chuyển vào tài khoản cho chị Trương Thị D và 1.500.000 đồng, do C trực tiếp đưa cho V khi ngồi trên xe tắc xi để lấy ma túy loại Ketamine.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng tại quán Karaoke Newlife được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 và M4, phù hợp Bản kết luận giám định số 330/KL- KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2023, Bản kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ ngày 04/01/2023, Mai Thế V đã trực tiếp liên lạc và bán ma túy loại Ketamine và MDMA dạng ma túy tổng hợp cho các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N và Nguyễn Văn H lấy số tiền 2.300.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp thu tại nhà Mai Thế V 02 viên nén màu hồng của phong bì kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,685 gam, loại MDMA và 03 túi ni lông kích thước khoảng 02 x 02cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,394 gam, loại Ketamine. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Trần

Văn N và Nguyễn Văn H đã đến quán Karaoke Newlife tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Mai Thế V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất của vụ án: Tội phạm ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy nói chung có tác hại đến sức khỏe con người. Tội phạm về ma túy đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, nên cần phải xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung,

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của BLHS.

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N, Nguyễn Văn H và Mai Thế V, đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mai Thế V có ông nội và bố đẻ là đảng viên có Huy hiệu 60 mươi năm tuổi đảng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy Ch kháng chiến và Bằng khen nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5]. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo C, N và H không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nên không thuộc trường hợp “*Phạm tội có tổ chức*”, mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, Nguyễn Văn C là người khởi xướng, góp tiền 800.000 đồng và tự chủ động liên hệ mua ma túy, bề 1/2 viên ma túy cho T sử dụng và chuẩn bị công cụ như đĩa, bật lửa, thẻ, tiền để xào ke và phân chia thành hàng cho người khác sử dụng, nên bị cáo có vai trò, vị trí chính trong vụ án; Phạm Trần Văn N là người tuy không khởi xướng nhưng khi nghe C nói mua đồ thì N đã chuyển ngay số tiền 1.500.000 đồng cho đồng phạm với ý thức mua ma túy, sau đó để ma túy tại bàn phòng hát cho người khác sử dụng, nên bị cáo có vai trò, vị trí giúp sức tích cực; Nguyễn Văn H tuy không phải góp tiền nhưng ý thức được việc N chuyển tiền vào T khoản cho mình để mua ma túy và cùng tham gia vào việc đi mua bán ma túy để tổ chức sử dụng, N chịu trách nhiệm chi phí nhân viên và tiền hát, nên bị cáo là người có vai trò, vị trí thứ yếu sau bị cáo N. Đối với Mai Thế V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự độc lập trong vụ án.

[6]. Về nhân thân: Năm 2012 Phạm Trần Văn N bị Công an huyện H lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện H quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Năm 2017, bị cáo Phạm Trần Văn N (tên gọi khác Trần Văn Kiểm) bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù, theo bản án số 27/ HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, đã chấp hành xong hình phạt vào 19/8/2018 nên được coi là người có nhân thân xấu.

[7]. Căn cứ tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 BLHS 2015 đối với các bị cáo là cần thiết.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công ăn, việc làm ổn định, không chứng minh được tài sản riêng, nguồn thu nhập hàng tháng, nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 BLHS.

[9]. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, các quyết định tố tụng được ban hành và giao cho bị cáo, không có khiếu nại trong hoạt động tố tụng, đảm bảo cho những người tham gia tố tụng được thực hiện quyền và nghĩa vụ khi khai báo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, tố tụng hình sự là đầy đủ, có căn cứ.

[10]. Đối với anh Biện Văn Th làm nghề lái xe Taxi. Quá trình điều khiển xe chở Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N và Nguyễn Văn H đi mua ma túy để tổ chức sử dụng, nhưng không biết việc mua bán ma túy và không tham gia trong quá trình tổ chức sử dụng ma túy tại quán hát nên không có căn cứ truy cứu TNHS.

[11]. Đối với Bùi Văn T, tuy đi cùng xe với Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N và Nguyễn Văn H nhưng không biết diễn biến mua bán ma túy với Mai Thế V, không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy mà chỉ góp tiền đi hát, việc sử dụng ma túy là do C chủ động và T không biết. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa nêu đủ căn cứ khẳng định Bùi Văn T không có hành vi đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, việc xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn S, Bùi Văn T và Nguyễn Tiến A là đúng quy định của pháp luật.

[12]. Về việc xác định những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Thấy, chị Trương Thị D có nhận tiền mua ma túy của Nguyễn Văn C chuyển khoản là do Mai thế V (hướng dẫn) để bị cáo C chuyển khoản vào T khoản của chị D, là tiền do thực hiện tội phạm mà có, do đó số tiền này buộc Mai Thế V phải chịu trách nhiệm giao nộp. Quá trình giải quyết vụ án, xác định chiếc xe mô tô do Mai Thế V điều khiển đi bán ma túy là phương tiện do chị D mượn của anh trai để lấy phương tiện đi lại nên không tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với Nguyễn Văn S, Bùi Văn T và Nguyễn Tiến A, đã tham gia sử dụng ma túy và bị thu giữ điện thoại, nhưng đã được xác định trả lại trong quá trình điều tra, việc sử dụng ma túy của những người này đã bị Cơ quan Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật, thấy những người trên không phải giải quyết bồi thường, thu giữ vật chất và các nghĩa vụ khác phát sinh nên không xác định quyền kháng cáo của những người này. Đối với anh Lưu Văn D là người thuê lại quán theo hợp đồng, việc anh D bị Chủ tịch UBND huyện H, Quyết định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh quán hát để xảy ra hậu quả khác, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý liên quan trong vụ án đối với các bị cáo bị kết án.

[11]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng

hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa gas đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong được đóng 06 con dấu, bên trong có chứa đựng các mẫu vật còn lại sau giám định, 01 Hộp bìa bằng giấy có đặc điểm niêm phong, bên trong có chứa đựng các mẫu vật bên ngoài được đóng 19 con dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có trong hộp bìa giấy có đặc điểm niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng của Phạm Trần Văn N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng của Mai Thế V. (các điện thoại có gắn sim). Toàn bộ vật chứng vụ án đã được bàn giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

[12]. Truy thu của bị cáo Mai Thế V số tiền 2.300.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

[13]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH-14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N và Nguyễn Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mai Thế V.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Trần Văn N (Trần Văn Kiêm) và Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thế V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Nguyễn Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; Phạm Trần Văn N 08 (tám) năm tù; Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ 05/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thế V 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 05/01/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa gas đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa đựng mẫu vật sau giám định và 01 hộp bìa giấy có đặc điểm niêm

phong của Công an tỉnh Thanh Hóa hoàn lại sau giám định. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100,000 đồng có trong phong bì niêm phong kí hiệu M2, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Văn C, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Phạm Trần Văn N và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Mai Thế V. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2023.

Trả lại cho bị cáo C 01 thẻ ngân hàng VietinBank màu xanh mang tên Nguyễn Văn C của phong bì niêm phong kí hiệu M3 có trong phong bì niêm phong, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Truy thu của Mai Thế V số tiền 2.300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện H;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an Huyện H;
- Thi hành án HS, DS huyện H;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi